

BÁO CÁO THÔNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CẤP XÃ

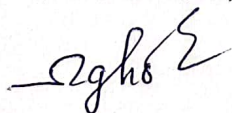
QUÝ 2 NĂM 2024

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	451	208	190
Trong đó: Số hộ gia đình	451	208	190
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	1.898	896	784
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	346	171	135
4. Số người chết trong quý	2	2	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	1		
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	6	2	3
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	13	7	6
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	302	151	119
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	93	46	35
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	5	3	2
- Thuốc cấy tránh thai	14	6	6
- Thuốc tiêm tránh thai	8	2	4
- Thuốc uống tránh thai	71	38	25
- Bao cao su	64	27	30
- Biện pháp tránh thai khác	47	29	17
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	44	20	16
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	2		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		

Tên chỉ tiêu	Thôn 3
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	53
Trong đó: Số hộ gia đình	53
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	218
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	40
4. Số người chết trong quý	0
5. Số người kết hôn trong quý	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	
7. Số người ly hôn trong quý	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	32
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12
- Triệt sản nam	0
- Triệt sản nữ	0
- Thuốc cấy tránh thai	2
- Thuốc tiêm tránh thai	2
- Thuốc uống tránh thai	8
- Bao cao su	7
- Biện pháp tránh thai khác	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	8
2. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	7		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	7		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS đủ 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	5		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	5		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	0		
18. Số Hộ GD được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	20		
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	10		
Trong đó: Số lượt người tham dự	124		
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	3		
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	0		

Cán bộ dân số cấp xã
(ký và ghi rõ họ tên)



Dương Thị Hồi

Bảng Cả, ngày 01 tháng 7 năm 2024

PHÓ TRAM TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Văn Dũng